

Ninh Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về việc “*Ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngân Hà, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bi đơn*: Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngân Hà, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa,
 tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Hoàng Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Hoàng Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung Hoàng Thu K, sinh ngày 06/9/2006, Hoàng Thái K1, sinh ngày 23/10/2008 và Hoàng Quốc K2, sinh ngày 26/8/2014 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con chung 500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Hoàng Minh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Hoàng Minh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Hoàng Minh Đ cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Hoàng Minh Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Hoàng Minh Đ phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà L tự nguyện nộp thay án phí cho ông Đ. Như vậy, bà L phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004756 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa,
GCNKH số: 35 ngày 07/5/2007;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Thịnh